| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGỌC HIỂN**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST<br>Ngày: 10-10-2019<br>*V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"* | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Trần Hoàng Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Bùi Thanh Minh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Mỹ Y, sinh năm 1990 (Xin vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

** Nguyên đơn – chị Phan Thị Mỹ Y trình bày yêu cầu:*

Năm 2015, chị Y và anh Q tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đến năm 2016 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Lý do ly hôn: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng nhau, nay vợ chồng không

còn hợp nhau, đã ly thân từ năm 2018 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hồng Q.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Hồng Thiện T (nữ), sinh ngày 21/3/2016. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn – anh Nguyễn Hồng Q đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, nhưng anh Q không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị Y xin ly hôn và nuôi con, anh Q cũng không tham gia phiên họp và phiên hòa giải.

* Tại phiên toà:

- Chị Phan Thị Mỹ Y có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hồng Q vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Mỹ Y đối với anh Nguyễn Hồng Q; giao cháu Nguyễn Hồng Thiện Tâm cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng; không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và công nợ: Không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hồng Q được triệu tập xét xử hợp lệ lần 2, nhưng anh Q vẫn vắng mặt không lý do. Nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ Y có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Phan Thị Mỹ Y và anh Nguyễn Hồng Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 2015, chị Y và anh Q tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang số 05 ngày 22/02/2016, nên hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị Y, sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau. Vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay; thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau; nay chị Y yêu cầu ly hôn với anh Q vì không còn tình cảm với nhau.

Hội đồng xét xử nhận định: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Hồng Q nhưng anh vắng mặt và không trình bày ý kiến về vấn đề hôn nhân với chị Y, chứng tỏ anh Q không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Mặt khác, chị Y và anh Q

đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay, hai bên không gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn gia đình. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân tới mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Mỹ Y đối với anh Nguyễn Hồng Q.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung Nguyễn Hồng Thiện T (nữ), sinh ngày 21/3/2016. Hiện cháu T đang sống với chị Y, chị Y yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Thiện T (sinh ngày 21/3/2016), đến nay đã được 03 tuổi, hiện nay cháu Thiện T đang trực tiếp sống với chị Y và vẫn đảm bảo được phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, anh Q không có ý kiến yêu cầu được nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y, giao cháu Nguyễn Hồng Thiện T cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Y không yêu cầu nên Hội đồng không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Phan Thị Mỹ Y phải chịu với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Mỹ Y đối với anh Nguyễn Hồng Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng Thiện T, sinh ngày 21/3/2016 cho chị Phan Thị Mỹ Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Phan Thị Mỹ Y phải chịu với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005718 ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, án phí sơ thẩm chị Y đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Hoàng Tuấn**

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.